

Số: / KH -NTMK

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 09 năm 2024

## **KẾ HOẠCH** **GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025**

### **I. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

*Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;*

*Thông tư số 27/2020/TT/BGDĐT ngày 04/9/2020, về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;*

*Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về việc Ban hành Điều lệ trường tiểu học;*

*Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 8/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông, V/v ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với GD Mầm non, GDPT và GDTX;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 520/HD-PGDĐT ngày 08/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, về việc Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với cấp tiểu học;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 527/HD-PGDĐT ngày 5/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học, năm học 2024-2025.*

*Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau.*

### **II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025**

#### **1. Đặc điểm tình hình:**

##### **1.1. Thuận lợi:**

Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai là đơn vị đóng trên địa bàn trung tâm thành phố Gia Nghĩa thuộc tổ dân phố 2, phường Nghĩa Đức. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của UBND thành

phổ, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình

kinh tế - xã hội của nhân dân trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng.

Được sự quan tâm đầu tư của các cấp lãnh đạo. Nhà trường cũng tranh thủ được sự quan tâm, giúp đỡ và ủng hộ trong công tác xã hội hóa giáo dục và phổ cập giáo dục của các ban ngành, đoàn thể, ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa, PGD&ĐT, đặc biệt là sự phối hợp giúp đỡ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Sự quan tâm, đầu tư phát triển mạnh về khoa học và công nghệ thông tin và việc khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy trong ngành giáo dục.

Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm chu đáo đến việc học tập của con, em và có những tác động tích cực đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

## 1.2. Khó khăn:

Số học sinh tăng nhiều nên ảnh hưởng đến công tác đầu tư CSVC cũng như công tác quản lý học sinh.

Chưa có phòng học chức năng, thiết bị dạy học còn thiếu.

## 2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

### 2.1. Đặc điểm học sinh của trường

TT	Khối	TS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	HSKT
1	1	236	108	11	2	1
2	2	210	99	5	2	1
3	3	230	104	7	1	0
4	4	276	119	12	6	0
5	5	210	99	12	5	0
<b>Tổng</b>		<b>1162</b>	<b>529</b>	<b>47</b>	<b>16</b>	<b>2</b>

### 2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Tổng số	Dân tộc	Cán bộ quản lý			Giáo viên			Nhân viên		
		Tổng số	Nữ	dân tộc	Tổng số	Biên chế	Dân tộc	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng
51	2	3	2	0	44	44	2	4	3	1

### 2.3.Trình độ đào tạo.

Trình độ CM	CBQL	Giáo viên				Nhân viên			Đảng viên		
		Tổng số	Biên chế	Dân tộc	Hợp đồng	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Tổng số	Nữ	dân tộc
51	3	44	44	2	0	4	3	1	42	37	2
ĐH	3	43	43	2	0	3	3	0	42	37	2
CD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TC	0	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0
<b>TC</b>	<b>3</b>	<b>44</b>	<b>44</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>42</b>	<b>37</b>	<b>2</b>

- Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm: 97.9%, chưa chuẩn 2.1%.

- Tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ: 84 %

#### 2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Phòng học: Trường hiện có 34 phòng học với 31 lớp.

- Phòng bộ môn: 03 phòng( 1 phòng tin học; 1 phòng học tiếng Anh, 1 phòng âm nhạc).

- Trường sử dụng hệ thống nước máy và giếng nước khoan đủ cung cấp cho nhà trường sử dụng.

- Bàn ghế đảm bảo quy chuẩn của Bộ giáo dục và Đào tạo; Bàn ghế 2 chỗ ngồi đủ chỗ ngồi cho học sinh;

### III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024 - 2025

#### 1. Mục tiêu chung.

1.1. Thực hiện rà soát, tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 (Chương trình giáo dục phổ thông 2018);

Xây dựng, cập nhật kế hoạch phát triển nhà trường trung hạn và dài hạn, có định hướng lâu dài trong việc xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu giáo dục tại địa phương;

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học, thực hiện tốt công tác tham mưu UBND thành phố Gia Nghĩa trong việc bổ sung xây dựng mới, sửa chữa cải tạo phòng học, các phòng chức năng; mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu (đặc biệt đối với khối lớp 3,4 ,5 thực hiện CT GDPT 2018 yêu cầu môn Tin học và công nghệ là môn học bắt buộc nên việc huy động các nhà tài trợ, tiết kiệm chi thường xuyên để mua sắm và sửa chữa hệ thống máy tính đảm bảo đủ 35 máy tính / lớp / phòng tin học).

1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện nghiêm túc chỉ thị 1737/CT- BGDDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục sẵn sàng cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; Tăng cường bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp được bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các chương trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ khác trước khi nhận nhiệm vụ và trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của năm học.

1.3. Chuẩn bị đội ngũ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Lựa chọn đội ngũ cán bộ, giáo viên tiểu học cốt cán tham gia tập huấn cấp trên, tổ chức tập huấn cấp thành phố đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên sử dụng chương trình và sách giáo khoa lớp 1,2,3,4;5 hoàn thành các điều kiện thực hiện chương trình theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.4. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục;

Tiếp tục nâng cao tỉ lệ và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục ( đặc biệt sử dụng sách mềm trong dạy học ); tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học.

1.5. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có chất lượng Công văn số 4612/BGDĐT- GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo theo đúng tinh thần của Bộ giáo dục và Đào tạo; đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng công tác đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. .

## **2. Chỉ tiêu cụ thể.**

### *2.1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục*

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện nhà trường, của phường; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục 2 buổi/ ngày;

Tiếp tục rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp với thực tiễn.

Tiếp tục tổ chức dạy học và nâng cao chất lượng dạy học thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, An ninh Quốc phòng, giáo dục STEM... trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định;

Khuyến khích các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục tích hợp có bổ sung các nội dung, hình thức giáo dục tiên tiến theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

100% học sinh học học 2 buổi/ngày (mặc dầu thiếu giáo viên nhà trường đang thực hiện 9 buổi/tuần).

Huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường.

*2.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học.*

a) *Đổi mới phương pháp dạy học*

Trên cơ sở thành tựu đã đạt được của những năm học trước, năm học 2024-2025, tiếp tục rà soát nội dung tài liệu, tinh giản những nội dung dạy học không phù hợp, bổ sung, cập nhật những thông tin mới, điều chỉnh phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp. Chủ động tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật dạy học cho các giáo viên theo CTGDPT 2018.

Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT. Công văn số 723/SGDĐT-GDTH ngày 01/6/2016 của Sở giáo dục và Đào tạo về triển khai dạy học Mĩ Thuật, Thủ công cấp Tiểu học.

Thực hiện dạy học liên môn nội dung bài học STEM từ khối lớp 1 đến khối lớp 5

b) *Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học*

Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, thực hiện chương trình GDPT 2018 đánh giá và xếp loại học sinh theo đúng Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 kể từ ngày có hiệu lực 20/10/2020.

Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá

thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý nhà trường. Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”;

c) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Chú trọng tổ chức bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định.

Thực hiện dạy lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; ...

100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

98% trở lên học sinh hoàn thành chương trình lớp học;

100% học sinh được bồi dưỡng và đánh giá đúng về từng năng lực phẩm chất (từ mức đạt trở lên).

### *2.3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ và Tin học và công nghệ*

a) Dạy học ngoại ngữ (Dạy học tiếng Anh):

+ Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện đảm bảo theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện dạy chương trình tiếng Anh 10 năm theo Đề án ngoại ngữ 2020 đối với lớp 3,4,5. Đối với lớp 1 và 2 xây dựng kế hoạch thực hiện dạy 02 tiết / tuần ( Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường xây dựng TKB )

- Thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư 27 chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết;

b) Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học:

- Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo “Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh” tại Công văn số 4612/BGDĐT- GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT. Tổ chức dạy Tin học và Công nghệ cho 100% học sinh lớp khối lớp 3,4,5 với thời lượng 2 tiết/ tuần.

*2.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số.*

Thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Tiếng Việt ở mỗi khối lớp và của cấp học. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt... nhằm đảm bảo để học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi khối lớp và của cấp học.

*2.5 Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.*

- Tiếp tục duy trì và thực hiện các hoạt động hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học;

- Xây dựng văn hóa đọc sách trong nhà trường bằng các hình thức như: tổ chức dạy học Tiết đọc thư viện; ngày đọc sách; triển lãm sách báo; hội thi kể chuyện theo sách,...

*2.6. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày.*

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, hiệu quả; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Học sinh được tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp. Không giao bài tập về nhà cho những học sinh đã được học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa; tham gia các câu lạc bộ ngoài giờ học chính khóa

*2.7. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học.*

a) Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị 138/CT- BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; ứng dụng các phần mềm quản lý giáo dục như VNEDU, CSDL, KĐCL ... để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, giáo viên dành nhiều thời gian thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện sổ liên lạc điện tử, tạo nhóm Zalo để kết nối với phụ huynh.

b) Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

Phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm tiếp theo;

Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực tổ chức dạy học học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên để chuẩn bị cho việc tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Động viên 01 giáo viên chưa đạt chuẩn đạo tạo tiếp tục đăng ký học đại học đảm bảo chuẩn giáo viên theo Luật giáo dục 2019;

Nghiêm túc thực hiện Công văn số 2285/SGDĐT về việc triển khai thực hiện Quy chế Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên: Thực hiện chương trình BDTX theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thực hiện chương trình BDTX theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình BDTX cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

\*Chỉ tiêu:

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 98% học sinh lớp 1 đến lớp 5 hoàn thành chương trình lớp học trở lên; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học. 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

#### **IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học.**

##### **1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

###### *1.1 Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*

Căn cứ kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, căn cứ tình hình thực tế, nhà trường luôn chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy học cụ thể, linh hoạt, phù hợp với khả năng đáp ứng của cơ nhà trường, phù hợp điều kiện thực tế số lượng giáo viên hiện có và của người học đảm bảo yêu cầu theo các nội dung cụ thể như sau:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần).

Tổ chuyên môn, GV xây dựng kế hoạch dạy học các môn. Tổ chức các hoạt động học tập phong phú và linh hoạt. Tổ CM có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn



Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

### *1.2. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông*

Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương; phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

### *1.3 Thực hiện giáo dục STEM*

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

Tổ chức bài học STEM, thông qua hình thức dạy học tích hợp nội môn hoặc liên môn. Số lần tổ chức bài học STEM tối thiểu 02 bài học/năm học/lớp học.

Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường và nguyện vọng của học sinh.

### *1.4 Thực hiện việc dạy học lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học.*

Giáo dục quốc phòng an ninh trong trường Tiểu học phải phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, được tiến hành lồng ghép thông qua nội dung các bài học đã có trong chương trình, sách giáo khoa và thông qua các hoạt động ngoại khóa: Tham quan di tích lịch sử; bảo tàng, nhà truyền thống, đơn vị lực lượng vũ trang; tổ chức trại hè, đọc sách, nghe, thi kể chuyện truyền thống, các cuộc thi tìm hiểu về quốc phòng, an ninh

*(Căn cứ kế hoạch 84/KH- SGDDT ngày 20/08/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc tập huấn lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học)*

## **2.Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)**

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục cấp tiểu học, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

## **3. Các hoạt động giáo dục tập thể và hoạt động theo nhu cầu người học**

### **3.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học ( Phụ lục 1.2)**

-Tổ chức dạy học 9 buổi/tuần ở tất cả các khối lớp, có 32 tiết/tuần.

- Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm 1 tháng 1 lần.

- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm 1 tháng 2 lần.

- Tổ chức sinh hoạt “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng” 1 tháng 2 lần.

- Tổ chức thực hiện tốt việc hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn theo hướng dẫn của Ban thường vụ tỉnh Đoàn.

- Tổ chức Trung thu, trao quà trung thu cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức các hoạt động nhận đạo, giáo dục học sinh biết yêu thương, chia sẻ bạn bè khi gặp hoạn nạn, bão lũ thiên tai...

- Tổ chức giao lưu kể chuyện theo sách nhân ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10.

- Tổ chức cho đội viên, thiếu niên đến với địa chỉ đỏ nhân dịp 22/12

- Tổ chức các hoạt động động tết cổ truyền, giáo dục truyền thống dân tộc.

- Tổ chức ngày hội Thiếu nhi vui khỏe nhân ngày 26/3.

- Tham gia tuần văn hóa thanh thiếu nhi các dân tộc tỉnh Đắk Nông do Tỉnh đoàn tổ chức nhân ngày 26/3.

- Tổ chức ngày hội đọc sách và quyên góp sách 21/4.

- Tổ chức ngày Hội công nhận rèn luyện đội viên 15/5.

- Ngoài ra liên đội còn tổ chức các cuộc thi, các phong trào phát sinh trong năm học do cấp trên triển khai.

### ***3.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (PL 1.3)***

Sau giờ học chính khóa, nhà trường có kế hoạch cho học sinh đăng kí các câu lạc bộ : Karate, câu lạc bộ bơi lội, luyện chữ viết, câu lạc bộ giải Toán, Tiếng việt nâng cao ... căn cứ theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà (thư viện, sân chơi, bãi tập,...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 1431/SGDDĐT-GDTHMN ngày

12/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn khoản thu tổ chức hoạt động trải nghiệm sau giờ chính khóa đối với giáo dục tiểu học theo Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND.

**\* Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu**

Nhằm nâng cao chất lượng năng khiếu trong trường đó là có học sinh đạt giải trong các kỳ giao lưu của năm học 2024 -2025.

Nhà trường giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập các lớp tập trung để thành lập các câu lạc bộ gồm các môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật và phân công giáo viên phụ trách. Đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:

Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra Kế hoạch bài dạy của giáo viên.

Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh

**\* Phụ đạo học sinh còn hạn chế các môn học .**

Nhằm nâng cao chất lượng của học sinh trong trường qua tháng, từng học kỳ của năm học. Giảm thiểu tối đa nhất việc học sinh chưa hoàn thành, không để tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp

(theo nhu cầu của phụ huynh, tùy thuộc vào số lượng đăng kí nhà trường sẽ có kế hoạch cụ thể)

Học sinh ăn trưa bán trú tại trường, sau giờ ăn trưa học sinh đọc sách tại lớp, hoặc tại thư viện

**4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 -2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.4 Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học)**

Thực hiện theo Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 8/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 phải đảm bảo số tuần thực học, cụ thể đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông như sau:

- Tựu trường sớm nhất từ ngày 29 tháng 8 năm 2024. Riêng đối với lớp 1, tựu trường sớm nhất từ ngày 22 tháng 8 năm 2024.

- Tổ chức khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2024.

- Học kỳ I: Kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2024 và kết thúc học kỳ I trước ngày 18 tháng 1 năm 2025.

- Học kỳ II: Kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2025, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

- Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian nghỉ tết Nguyên Đán năm 2025: từ ngày 25 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 05 tháng 02 năm 2025.

- Thời gian nghỉ phép năm của giáo viên là 08 tuần được thực hiện trong thời gian nghỉ hè.

### **\* Thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025**

Trên cơ sở nội dung chương trình giáo dục phổ thông theo quy định hiện hành và Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 8/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp, phù hợp theo từng khối lớp cụ thể, bảo đảm thực hiện đúng, đủ nội dung chương trình và tiến độ thời gian quy định.

## **V. Giải pháp thực hiện**

### **1. Đối với công tác quản lý trong việc chỉ đạo thực hiện quy chế chuyên môn:**

#### *a. Chỉ đạo công tác soạn - giảng – kiểm tra và đánh giá.*

Chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng nhiệm vụ năm học, đúng thời khóa biểu, đúng phân phối, nội dung chương trình dạy học.

Đối với các bộ môn dạy học theo bộ sách hiện hành thực hiện soạn đầy đủ, đúng chương trình bám sát nội dung hướng dẫn về điều chỉnh nội dung dạy học các môn học cấp tiểu học theo Công văn số 5842/BGDĐT-VP, ngày 01/9/2011 của BGD&ĐT. Nội dung soạn đảm bảo theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh (Công văn hướng dẫn số 4612/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Sử dụng các kỹ thuật dạy học đa dạng; linh động trong việc áp dụng phương pháp dạy học phù hợp và hiệu quả.

Thực hiện chương trình GDPT 2018, thực hiện việc soạn giảng trên cơ sở linh động nghiên cứu các tài liệu hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa, sách giáo viên và các video tiết dạy minh họa các môn học để áp dụng các phương pháp dạy học, giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh.( truy cập nền tảng tập huấn của NXBGDVN tại địa chỉ <http://taphuan.nxbgd.vn>).

Các nội dung giáo dục lồng ghép và tích hợp: (Giáo viên tích vào lịch báo giảng, kế hoạch bài dạy theo Kế hoạch tổng thể Hoạt động GD ngoài giờ CM đã xây dựng)

Phân công chuyên môn cho từng giáo viên sao cho phù hợp, giao chỉ tiêu thi đua cho các tổ khối, lớp.

Dự đủ số tiết theo quy định (báo trước hoặc đột xuất).

Kiểm tra hồ sơ của giáo viên định kỳ, đột xuất có nhận xét đánh giá xếp loại.

Chỉ đạo kiểm tra định kỳ đúng lịch, đúng quy chế. Báo cáo đúng số liệu và kịp thời (đúng thời gian quy định).

Kiểm tra Quy chế chuyên môn 100% tổng số giáo viên.

Triển khai đầy đủ các chuyên đề, các cuộc thi đối với giáo viên và học sinh.

Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng triển khai thực hiện kế hoạch chuyên môn của tổ mình.

Đánh giá xếp loại học sinh theo đúng Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sinh hoạt chuyên môn toàn trường đúng lịch 1 lần/tháng.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn đúng lịch 2 lần/tháng.

Tổ chức chuyên đề theo tổ.

Về các loại hồ sơ sổ sách trong nhà trường áp dụng theo Điều lệ trường tiểu học 28/2020.

*b. Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy.*

Giao quyền chủ động cho giáo viên về lựa chọn, áp dụng linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện trên nguyên tắc đảm bảo đạt được mục tiêu của bài học đồng thời phát huy được các phẩm chất và năng lực của người học, đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Tiếp tục áp dụng linh hoạt phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong các môn học.

Áp dụng hiệu quả phương pháp Đan Mạch trong dạy học môn Mĩ: Giao cho giáo viên thực hiện áp dụng linh hoạt, phù hợp với từng nội dung bài dạy, đối tượng học sinh nhằm đảm bảo tính hiệu quả cao.

Hướng dẫn giáo viên linh động lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp hiệu quả đáp ứng theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Áp dụng sách điện tử trong dạy học trên lớp.

Dạy học Tiếng Anh có hiệu quả: Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói. Giáo viên chủ động trong việc lựa chọn phương pháp đã được tập huấn cấp tỉnh, đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh học tiếng Anh đồng thời có nhiều cơ hội được thể hiện tiếng anh. Tăng cường đánh giá thường xuyên, học sinh tự đánh giá, bạn đánh giá, giáo viên đánh giá,..Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, ngoại khóa, câu lạc bộ,...để tạo môi trường học tập, sử dụng tiếng anh cho học sinh một cách thiết thực, thân thiện, tương tác và hiệu quả.

Tăng cường tích hợp các nội dung giáo dục, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; giáo dục An toàn giao thông, giáo dục KNS, giáo dục ANQP,...

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị dạy học điện tử nhưng phải đáp ứng với nội dung yêu cầu của chương trình và SGK .

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học, tiếp tục thực hiện tự bồi dưỡng kiến thức - kỹ năng sử dụng máy tính, và trang web Internet cho giáo viên để ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học.

Xây dựng 1 số tiết dạy, thao giảng có sử dụng giáo án điện tử có chất lượng để đồng nghiệp học tập.

Trong năm học mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 2-3 tiết dạy có ứng dụng CNTT.

*c. Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.*

Tập trung tối đa và thực hiện đúng quy trình việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học trong năm học đáp ứng nhu cầu cần đổi mới.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ:

+ Dự giờ đồng nghiệp để nâng cao trình độ CMNV.

+ Giáo viên thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bằng giải pháp gắn giảng dạy với nghiên cứu khoa học.

+ Xây dựng tổ chức hoạt động mạng lưới chuyên môn để giúp đỡ bồi dưỡng nghiệp vụ cho đồng nghiệp. Phát huy năng lực quản lý và năng lực chuyên môn của tổ trưởng và giáo viên có bề dày thành tích, có kinh nghiệm giảng dạy làm nòng cốt.

+ Thành lập các nhóm trợ giúp về chuyên môn và ứng dụng CNTT gồm các GV có năng lực chuyên môn giỏi, khả năng sử dụng máy vi tính tốt.

+ Tự học BDTX nhằm phục vụ tốt công tác chuyên môn, hoạt động giáo dục theo kế hoạch và nội dung đã đăng kí.

*d. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra.*

**\* Công tác quản lý và chỉ đạo:**

Nghiên cứu quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Bộ giáo dục và Đào tạo để triển khai thực hiện trong năm học thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học.

Xây dựng kế hoạch thực hiện các cuộc vận động, chủ đề năm học và phong trào thi đua xây dựng “*Trường học thân thiện - Học sinh tích cực*” đạt hiệu quả thiết thực hơn.

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, ưu tiên việc ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học .

Đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo hình thức chuyên đề nâng cao chất lượng hoạt động ngoại khóa, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh một cách tự nhiên, thiết thực, phù hợp với yêu cầu phát triển thể chất, sở thích kỹ năng sống, thực sự lôi cuốn hấp dẫn đối với học sinh, qua đó phát hiện năng khiếu tham gia các hội thi.

**\* Công tác kiểm tra.**

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế chuyên môn và thực hiện chế độ kiểm tra nội bộ. Tăng cường kiểm tra dự giờ đột xuất giáo viên, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Kiểm tra việc đánh giá học sinh, động viên khen thưởng, đồng thời ngăn chặn, khắc phục và xử lý kịp thời các biểu hiện tiêu cực, trong việc thực hiện nội dung, chương trình sách giáo khoa và đánh giá kết quả học tập của học sinh .

Chỉ đạo tổ chuyên môn lập sổ theo dõi, kiểm tra, quản lí tổ viên của mình theo quy chế chuyên môn đã thông qua và thống nhất trong Hội nghị CNVC đầu năm.

- Kiểm tra toàn diện: 10 giáo viên
- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: 1 tiết /GV+ Báo Cáo SKKN
- Kiểm tra thực hiện chương trình, thực hiện chuẩn KT-KN, tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học: 100% giáo viên .
- Kiểm tra định kỳ: Cuối kỳ I, cuối kỳ II theo hướng dẫn của PGD.
- Tổ chuyên môn tự kiểm tra đột xuất giáo viên trong tổ: 80 % .
- Kiểm tra hồ sơ khối, giáo viên.
- Kiểm tra tập vở học sinh
- Kiểm tra học bạ

## **2. Đối với giáo viên.**

Dạy đúng, đủ, có chất lượng tiết học, môn học theo chương trình CKTKN, TKB qui định. Dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học trên tinh thần điều chỉnh nội dung dạy học và đánh giá, xếp loại cho phù hợp đặc điểm tâm lí, sinh lí học sinh tiểu học. Không tự ý cắt xén chương trình, giờ giấc, đổi buổi, đổi tiết trong TKB, soạn bài và nghiên cứu kĩ bài trước khi lên lớp, lên lớp có đủ ĐDDH, giáo án, hồ sơ theo qui định.

Giáo dục HS biết vệ sinh cá nhân gọn gàng sạch sẽ, có ý thức bảo vệ của công, tham gia tích cực mọi hoạt động của lớp, trường. thực hiện tốt năm điều Bác Hồ dạy và các nhiệm vụ của học sinh tiểu học.

Không ngừng đổi mới PPDH phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, dạy theo hướng cụ thể hóa, cá thể hóa tác động tích cực, cụ thể đến các đối tượng học sinh. Vận dụng linh hoạt các hình thức dạy học, phương pháp dạy học trong mỗi tiết học, môn học.

Nắm vững đối tượng học sinh, chăm lo bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nâng cao chất lượng đại trà, chăm sóc đối tượng học sinh chưa hoàn thành, khuyết tật, học sinh lưu ban, học sinh diện chính sách.

Có biện pháp tạo hứng thú bộ môn, thực hiện tốt trò chơi học tập, tăng cường rèn luyện kỹ năng cơ bản nghe-nói-đọc-viết, tính toán cho học sinh, chú trọng rèn luyện cho các em thao tác tư duy, phương pháp học tập.

Sử dụng tốt các thiết bị, ĐDDH, tài liệu tham khảo, thực hiện tốt qui trình thiết kế phiếu hướng dẫn học, chữa bài và nhận xét học sinh, gắn đổi mới nội dung phương pháp

dạy học đối với phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh, xếp loại học sinh đảm bảo khách quan, trung thực, chính xác theo hướng tạo điều kiện để các em được rèn luyện để đạt kết quả cao.

Tham gia tốt phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, không ngừng tự học, tự rèn, dự giờ học hỏi đồng nghiệp.

Giáo viên chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu của lớp mình để xây dựng đội tuyển học sinh năng khiếu của trường.

Giáo viên bộ môn chịu trách nhiệm bồi dưỡng, rèn luyện học sinh năng khiếu của môn mình dạy.

Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, Thực hành kỹ năng sống thông qua tiết học trên lớp, hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá trong nhà trường. Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Giáo dục các em biết kính trên nhường dưới, Đoàn kết với bạn bè, biết cách cư xử đúng trong mọi trường hợp. Lễ phép với ông bà, cha mẹ thầy cô giáo và những người lớn tuổi. - Tổ chức cho HS học tập nội quy nhà trường, thái độ, động cơ học tập thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy phấn đấu trở thành “*con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ*”

Tăng cường công tác tự nghiên cứu tài liệu; SGK, SGV, sách tham khảo, sách CKTKN, chương trình hướng dẫn giảng dạy, các tài liệu tích hợp trong công tác soạn giảng.

Xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo đúng nội dung chương trình, kế hoạch bài giảng đảm bảo theo môn học về kiến thức, kỹ năng, vận dụng, luyện tập, khuyến khích học sinh tự tìm tòi sáng tạo, tự tin tạo được tiết học nhẹ nhàng hiệu quả.

Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm. thường xuyên thăm hỏi động viên học sinh, làm tốt công tác thông tin ba chiều.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh thường xuyên cập nhật nhận xét đúng quy chế chuyên môn đảm bảo theo thông tư quy định.

Thực hiện kiểm tra, nhận xét kết quả học tập định kì theo đúng quy định.

Thực hiện làm công tác tổng hợp báo cáo số liệu đảm bảo chính xác.

Quán triệt nghiêm túc không kiểm tra qua loa, mang tính hình thức, không để đẩy học sinh ngồi nhầm lớp.

Xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ điểm tháng thiết thực hiệu quả.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực.

### **3. Đối với học sinh.**

Có đủ các loại sách giáo khoa, vở, ĐDDH cần thiết, có góc học tập ở nhà, có thời gian biểu học tập, nắm chắc kiến thức đã học, làm tốt bài tập, chuẩn bị bài mới theo hướng dẫn của giáo viên. Đi học chuyên cần.



Thực hiện 15 phút ôn bài đầu giờ, học tổ, học nhóm, đôi bạn cùng tiến. Trong giờ học chăm chú nghe giảng, hăng hái tham gia phát biểu xây dựng bài, làm bài tập, ghi chép bài đầy đủ theo yêu cầu bài học và hướng dẫn của giáo viên. Tham gia đầy đủ việc học buổi thứ 2 và các buổi bồi dưỡng, phụ đạo.

Học sinh chăm ngoan, học tập với tinh thần tích cực và tự giác. Có ý thức gìn giữ sách vở, đồ dùng học tập cẩn thận, sạch sẽ.

Học sinh thực hiện tốt nội quy, nhiệm vụ của người học sinh. Học tập và rèn luyện theo 5 điều Bác Hồ dạy.

Đổi mới hoạt động học. Học sinh tự giác trong học tập - Tự học (tự trải nghiệm, tự nghiên cứu tài liệu, tự khám phá, tự hình thành kiến thức) - Tự quản lý hoạt động học trong nhóm - Tự đánh giá quá trình kết quả học tập - Tự tìm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn. Giáo viên chỉ là người hướng dẫn các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Thường xuyên rèn chữ, mỗi học sinh có một cuốn vở rèn chữ riêng.

Duy trì và xây dựng nề nếp lớp, trồng và chăm sóc cây xanh, tạo môi trường xanh - sạch - đẹp.

Có ý thức tự giác tích cực, chuyên cần trong học tập, trung thực trong thi cử. Biết rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân. Kính trọng lễ phép đối với thầy cô, đoàn kết giúp đỡ bạn bè.

Thực hiện tốt các phong trào nhà trường và Liên đội phát động, phấn đấu đạt chỉ tiêu.

## **VI. Tổ chức thực hiện.**

### **1. Hiệu trưởng.**

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, bắt đầu từ lớp 1; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

## **2. Phó Hiệu trưởng**

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 9 buổi /tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

## **3. Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

## **4. Tổng phụ trách đội**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

## **5. Giáo viên chủ nhiệm**

Triển khai, thực hiện giảng dạy các môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng. Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lý.

Phối hợp với tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

### **6. Giáo viên phụ trách môn học**

Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu..

Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh....

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn

### **7. Nhân viên**

Xây dựng kế hoạch cá nhân, triển khai, thực hiện nhiệm vụ của bản thân theo sự phân công của Hiệu trưởng; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của nhà trường...

Phối kết hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân trong nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024 -2025 của trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai. Căn cứ các nội dung trong kế hoạch, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT (để BC)
- Hội đồng trường (pd)
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (t/h)
- Lưu: hồ sơ, VT./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*Nguyễn Thị Thu*



**3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)**

1	Tăng cường Tiếng Việt	105	54	51	70	36	34	35	18	17						
2	Tăng cường Toán	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	Đọc sách Thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
4. Hoạt động TT		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
<b>Tổng số tiết TC+HDTT</b>		<b>245</b>	<b>126</b>	<b>119</b>	<b>245</b>	<b>126</b>	<b>119</b>	<b>140</b>	<b>72</b>	<b>68</b>	<b>70</b>	<b>36</b>	<b>34</b>	<b>70</b>	<b>36</b>	<b>34</b>
<b>Tổng chung</b>		<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>
Tổng số tiết/tuần		1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần		
Số buổi dạy/tuần		9 buổi/tuần ( T32)			9 buổi/tuần ( T32)			9 buổi/tuần ( T32)			9 buổi/tuần ( T32)			9 buổi/tuần( T32)		

**Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.**

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2024	Mái trường mến yêu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.</li> <li>- Học sinh dự lễ khai giảng năm học 2024 - 2025.</li> <li>- Học nội quy và nhiệm vụ năm học mới. - Giới thiệu truyền thống của trường cho học sinh.</li> <li>- Ổn định nề nếp, nội quy trường, lớp.</li> <li>- Tổ chức Vui hội trăng rằm.</li> <li>- Tổ chức sinh hoạt “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng” 1 tháng 2 lần.</li> </ul>	Tổ chức toàn trường	Lồng ghép ngày khai giảng, giờ sinh hoạt đội vào thứ sáu hàng tuần.	BGH, Tổng phụ trách đội. GVCN	Hội cha mẹ học sinh nhà trường

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện tốt việc hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn theo hướng dẫn của Ban thường vụ tỉnh Đoàn.</li> <li>- Tuyên truyền về thực hiện ATGT.</li> </ul>				
Tháng 10/2024	Vòng tay bè bạn	<p>Sinh hoạt chủ điểm và giáo dục ý nghĩa ngày 15/10.</p> <p>Phát động các phong trào như: Người tốt việc tốt; giữ vở sạch, rèn chữ viết đẹp; đôi bạn cùng tiến</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức giao lưu kể chuyện theo sách nhân ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10.</li> </ul> <p>Học sinh viết, vẽ thể hiện tình cảm đối với bạn bè mẹ.</p>	Tổ chức theo lớp, trao giải tập trung	Từ 2 - 20/10	BGH, Tổng phụ trách đội. GVCN	Hội cha mẹ học sinh nhà trường
Tháng 11/2024	Kính yêu thầy cô/ Tôn sư trọng đạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ATGT, 10 điều văn minh trong giao tiếp của học sinh; các kỹ năng sống như: vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, không chơi các trò chơi nguy hiểm,...</li> <li>- Tổ chức Hội thi văn nghệ Chào mừng ngày 20/11</li> </ul>	Sơ loại: Mỗi lớp lựa chọn tối đa 2 tiết mục tài năng tham gia. Chung kết: Lựa chọn 5 tiết mục xuất sắc vào Chung kết	Sáng thứ Bảy ngày 16/11 chào mừng ngày 20-11	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, hs toàn trường	Hội cha mẹ học sinh nhà trường
Tháng 12/2024	Uống nước nhớ nguồn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thi tìm hiểu về ngày 22/12</li> <li>- Tham gia một số hoạt động do cấp trên tổ chức.</li> </ul>	- Toàn trường	- 10-20/12 Lồng ghép giờ chào cờ, sinh hoạt đội vào thứ sáu hàng tuần.	Giáo viên và học sinh toàn trường	TPT và Ban chỉ huy Đội TNTP HCM

Tháng 1+2/2025	Mừng Đảng mừng xuân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch buổi hoạt động trải nghiệm làm hoa mai, đào, vệ sinh cá nhân, trường lớp</li> <li>- Tuyên truyền cho các em biết phòng tránh bị xâm hại và đuối nước, nghỉ tết an toàn lành mạnh.</li> <li>- Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS tìm hiểu “Phong tục ngày Tết quê em” về truyền thống, các phong tục tập quán tốt đẹp, các trò chơi dân gian của địa phương.</li> </ul>	Tập trung theo khối, lớp -> Toàn trường	Chiều thứ Sáu (Tuần 22- Ra tết)	Giáo viên và học sinh toàn trường	- TPT và Ban chỉ huy Đội TNTP HCM và Cha mẹ học sinh
Tháng 3/2025	Yêu quý ông bà cha mẹ và cô giáo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt chủ điểm ngày 8/3 và ngày 26/3.</li> <li>- Sinh hoạt hát mừng ngày 8/3 và 26/3.</li> </ul>	-Tổ chức theo Khối lớp	Từ 03-07 /3/2025 (Chiều thứ Sáu 7/3 hoặc sáng thứ Bảy 8/3 chào mừng ngày 08-03)	Giáo viên và học sinh toàn trường	- TPT và Ban chỉ huy Đội TNTP HCM và Cha mẹ học sinh
Tháng 4+5/2025	Hòa bình và hữu nghị, Bác Hồ kính yêu	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tổ chức văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp quê hương đất nước và mừng ngày đất nước hoàn toàn giải phóng.</li> <li>- Tổ chức ngày Hội công nhận rèn luyện đội viên 15/5.</li> <li>- Ngoài ra liên đội còn tổ chức các cuộc thi, các phong trào phát sinh trong năm học do cấp trên triển khai.</li> <li>* Tổ chức hoạt động trải nghiệm ( tham quan tượng đài Nơ Trang Long, Thư viện, Bảo tàng âm thanh...)</li> </ul>	Tập trung Liên Đội	Ngày thứ 7 (12/4; 17/5)	TPT Đội, GVCN, Đoàn TN Giáo viên và học sinh đăng kí tự nguyện	- TPT và Ban chỉ huy Đội TNTP HCM và Cha mẹ học sinh

**Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học**

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tổ chức Câu lạc bộ Võ thuật KRATE	Tập võ	Học sinh đăng kí theo sở thích, tập trung	45 phút Sau giờ học chiều hàng tuần	Sân trường	Gv dạy võ của trung tâm ( Do PH yêu cầu)
2	Tổ chức câu lạc bộ luyện chữ viết đẹp, giải Toán, Tiếng việt nâng cao ...		Căn cứ theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà	45 phút Sau giờ học chiều hàng tuần	Tại các lớp học	Giáo viên chủ nhiệm các lớp
3	Tổ chức Câu lạc bộ Mĩ thuật	Vẽ tranh	Học sinh đăng kí theo sở thích, tập trung	40 phút Sau giờ học chiều thứ 2 hàng tuần	Sân trường, phòng học Mĩ thuật	GV Mĩ thuật hướng dẫn
4	Tổ chức giao lưu tự nguyện TĐTT, bơi lội	Giao lưu bóng đá, cờ vua, bơi lội	Học sinh năng khiếu đăng kí tự nguyện	40 phút Sau giờ học chiều thứ 3 hàng tuần	Sân trường; phòng Đội	GV Thể dục hướng dẫn
5	Tổ chức sinh hoạt môn Anh văn	“Học mà chơi”	Học sinh khối 3,4; 5 và giáo viên tự nguyện	40 phút Sau giờ học chiều	Phòng Hội đồng	GV Anh văn hướng dẫn



				thứ 5 hàng tuần		
6	Tổ chức dạy kỹ năng sống	Làm đồ chơi, bánh sinh nhật...	HS đăng kí tự nguyện theo lớp	Chiều thứ Sáu, (tuần cuối tháng)	Theo khối	GV khối

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần, năm học 2024 - 2025**  
( Đã hướng dẫn chi tiết từ tuần 1 đến tuần 35 )

**1. Thời gian hoạt động giáo dục**

TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35									
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	CC - HĐTN	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Nghỉ	Nghỉ	
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	4	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
Chiều	5	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Họp chi bộ/ Hội đồng/Sinh hoạt chuyên môn			
	6	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp				
	7	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp				

## TỔNG HỢP

Nội dung	Số lượng tiết học					Chi chú
	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	
Tiếng Việt	12	10	7	7	7	Tổ chức dạy học theo tiết
Toán	3	5	5	5	5	Tổ chức dạy học theo tiết
Đạo đức	1	1	1	1	1	Tổ chức dạy học theo tiết
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	Tổ chức dạy học theo tiết
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	2	2	2	2	Tổ chức dạy học theo tiết
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	Hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt tập thể, Tổ chức dạy học theo chủ đề
Tin học + Công nghệ			2	2	2	Tổ chức dạy học theo tiết
Ngoại ngữ 1 ( Lớp 2 tự chọn )		2	4	4	4	Tổ chức dạy học theo tiết
Lịch sử và Địa lí				2	2	Tổ chức dạy học theo tiết
Khoa học				2	2	Tổ chức dạy học theo tiết
Tự nhiên xã hội	2	2	2			Tổ chức dạy học theo tiết
Tiết đọc thư viện+ TVTC	4	3	2			Hoạt động củng cố tăng cường
Toán tăng cường	2	1	1	1	1	Hoạt động củng cố tăng cường
Hoạt động tập thể	1	1	1	1	1	Tổ chức sân trường
<b>Tổng cộng</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	
SHCM	60 phút trở lên					Sinh hoạt chuyên môn

## 2. Các tuần có sự điều chỉnh vì một số ngày lễ.

### 2.1 Toạ đàm 20/11

TUẦN 11 (Từ ngày 18/11/2024 - 22/ 11/2024)									
THỜI GIAN		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTT	Lên lớp	<b>Toạ đàm 20/11</b>	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	Ngày 20/11 nghỉ lễ, dự toạ đàm. Học bù vào chiều thứ Sáu và sáng thứ Bảy ngày 23/11 SHCM tổ chuyển sau buổi học chiều thứ 5
	2	Lên lớp	Lên lớp		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
	3	Lên lớp	Lên lớp		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
	4	Lên lớp	Lên lớp		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
Chiều	5	Lên lớp	Lên lớp		Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
	6	Lên lớp	Lên lớp		Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
	7	Lên lớp	Lên lớp		Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
Tổng số tiết/tuần					32 tiết				

### 2.2. Nghỉ tết dương lịch.

TUẦN 17 ( 30/12/2024 ->3/01/2025 )										
THỜI GIAN		30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	HĐTT	Lên lớp	<b>Nghỉ tết Dương lịch</b>	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	Sáng thứ 4 nghỉ lễ, dạy bù chương trình vào chiều thứ Sáu sáng thứ Bảy	
	2	Lên lớp	Lên lớp		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>		
	3	Lên lớp	Lên lớp		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>		
	4	Lên lớp	Lên lớp		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>		
Chiều	5	Lên lớp	Lên lớp		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>		<i>Nghỉ</i>
	6	Lên lớp	Lên lớp		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>		<i>Nghỉ</i>
	7	Lên lớp	Lên lớp		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>		<i>Nghỉ</i>

Tổng số tiết/tuần	32 tiết
-------------------	---------

**2.3 Điều chỉnh tuần 18 b**

TUẦN 18 b ( 13/01/2025 ->17/01/2025 )									
THỜI GIAN		13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTT	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	Ôn tập cuối học kì I. Chiều thứ Tư 15/1/2025 và chiều thứ Năm ngày 16/1/2025 HS nghỉ, GV lên trường nhập điểm, đánh giá, rà soát phần mềm
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
	4	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
Chiều	5	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
	6	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
	7	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
Tổng số tiết/tuần		26 tiết							

**2.4. Nghi lễ Giỗ tổ Hùng Vương**

TUẦN 29 (7/04/2025 -> 11/04/2025 )									
THỜI GIAN		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Nghi giỗ tổ Hùng Vương	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	HĐTT	<i>Nghỉ</i>	Thứ 2 ngày 10/3 âm lịch nghỉ lễ, học bù vào thứ 7
	2		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
	3		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
	4		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
Chiều	5		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>SHCM</i>	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
	6		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>SHCM</i>	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
	7		Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>SHCM</i>	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	

Tổng số tiết/tuần	32 tiết
-------------------	---------

**2.5. Nghỉ lễ 30/4 và 01/5**

TUẦN 32 (28/04/2025 -> 03/05/2025 )									
THỜI GIAN		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTT	Lên lớp	<i>Nghỉ lễ 30/4</i>	<i>Nghỉ lễ 1/5</i>	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	Chiều thứ Sáu học bù chương trình sáng thứ Tư Sáng thứ 7 học bù chương trình chiều thứ Tư Chiều thứ 7 học bù chương trình sáng thứ 5. Chương trình chiều thứ 5 chuyển học bù vào chiều thứ Sáu tuần 33
	2	Lên lớp	Lên lớp			Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
	3	Lên lớp	Lên lớp			Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
	4	Lên lớp	Lên lớp			Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
Chiều	5	Lên lớp	Lên lớp			Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
	6	Lên lớp	Lên lớp			Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
	7	Lên lớp	Lên lớp			Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	
Tổng số tiết/tuần		28 tiết							

TUẦN 33 (05/05/2025 -> 09/05/2025 )									
THỜI GIAN		5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5	11/5	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	Chiều thứ 6 học bù Thời khoá biểu của chiều thứ 5/1/5/2024
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
	4	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
Chiều	5	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
	6	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
	7	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	<i>Nghỉ</i>	<i>Nghỉ</i>	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết							

- Tại mỗi ô tương ứng với tiết học với thứ/ngày trong tuần, cần ghi rõ các nội dung như: Lên lớp (tổ chức dạy học các môn học hoạt động giáo dục theo tiết); hoạt động tập thể (hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt theo chủ đề chủ điểm với quy mô lớn); sinh hoạt chuyên môn (sinh hoạt chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học); hoạt động củng cố tăng cường; hoạt động theo nhu cầu người học...;
- Trường hợp cả ngày thứ trong tuần cùng thể hiện một nội dung, có thể ghi như sau: nghỉ lễ, sinh hoạt chuyên đề..., chẳng hạn: Nghỉ lễ giỗ tổ Hùng Vương; Sinh hoạt chuyên đề ngày 20/11,...
- Giáo viên chủ nhiệm lớp dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế.

## TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ MINH KHAI

## PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC: 2024 – 2025 (9 buổi/ tuần)

( Áp dụng từ ngày 05/09/2024 )

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	TĐCM	Biên chế/ Hợp đồng	Nhiệm vụ chính (dạy lớp, bộ môn nào)	Sĩ số học sinh	Kiểm nhiệm	Sinh hoạt theo tổ ...	Số tiết tiêu chuẩn	Số tiết đảm nhiệm )	Ghi chú
								( TT/PTT khối máy, TKHD, CTCĐ ..)				
1	Bùi Ngọc Dương	1979	HT	ĐH	BC	XH 1a2			Văn phòng	2	2	SHTCM K3
2	Nguyễn Thị Thu	1974	PHT	ĐH	BC	Ôn : 1A3 +1a4				4	4	SHTCM K1
3	Trần Thị Hương	1974	PHT	ĐH	BC	Ôn: 1A1+ 1A6				4	4	SHTCM K5
4	Trần Thị Nhung	1988	VT + TQ	T/C	BC			Tổ trưởng				
5	Lê Thị Nguyên	1989	K/T	ĐH	BC							
6	Nguyễn Đình Chiêu	1972	BV	/	HĐ							
7	Nguyễn Thị Huệ	1982	GV	ĐH	BC	Toán 3T +TV 12T + HĐGD(TN) 1T +Ôn : 2T + HĐTN+SHL	40	TTND		18	19	
8	Lê Thị Luyến	1981	GV	ĐH	BC	Toán 3T +TV 12T+ HĐGD(TN) 1T + Ôn :1T ++ HĐTN+SHL	40	Tổ trưởng		17	18	
9	Nguyễn Thị Hóa	1977	GV	ĐH	BC	Toán 3T +TV 12T + HĐGD(TN) 1T +Ôn : 3T ++ HĐTN+SHL	39	Tổ phó		19	19	

10	Phạm Thị Ngọc Loan	1990	GV	ĐH	BC	1a4	Toán 3T + TV 12T + HĐGD(TN) 1T + Ôn : 4T + + HĐTN+SHL	39		Tổ khối 1	20	20	
11	Nguyễn Thị Mai Ri	1982	GV	ĐH	BC	1a5	Toán 3T + TV 12T + HĐGD(TN) 1T + Ôn : 4T + + HĐTN+SHL	40			20	20	
12	Phạm Thị Ngọc Thơm	1996	GV	ĐH	BC	1a6	Toán 3T + TV 12T + HĐGD(TN) 1T + Ôn : 4T + + HĐTN+SHL	38			20	20	
13	Lê Thị Mĩ Linh	1979	GV	ĐH	BC	BM	ĐĐ K2: 6T+ĐĐ K1: 6T + TN K2: 6T + XH 1a5: 2T+ ôn 1a2: 3T				23	23	
14	Nguyễn Thị Duy Phương	1985	TV+ YT	ĐH	BC		Sinh hoạt tổ khối 1						
15	Hoàng Thị Lanh	1988	GV	ĐH	BC	2a1	Toán 5T + TV10 T+ XH 2T +Đoc tv/ ôn: 1T + Ôn : 2T + HĐTN+SHL	33		Tổ khối 2	20	20	
16	Vương Thị Ngân	1982	GV	ĐH	BC	2a2	Toán 5T + TV10 T +Đoc/ ôn : 1T + Ôn : 2T + HĐTN+SHL	34	PCTCĐ		18	19	
17	Phạm Thị Tình	1978	GV	ĐH	HĐ	2a3	Toán 5T + TV10 T +Đoc/ ôn : 1T + Ôn : 2T + HĐTN+SHL	34	TKHĐ		18	19	
18	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1978	GV	ĐH	BC	2a4	Toán 5T + TV10 T+ XH 2T +Đoc tv/ ôn: 1T + Ôn : 2T + HĐTN+SHL	35			20	21	
19	Thân Thị Thủy	1972	GV	ĐH	BC	2a5	Toán 5T + TV10 T+ XH 2T +Đoc tv/ ôn: 1T + Ôn : 2T + HĐTN+SHL	38			20	21	
20	Phạm Thị Kim Sen	1980	GV	ĐH	BC	2a6	Toán 5T + TV10 T + Ôn : 2T + HĐTN+SHL	36	Tổ trưởng		17	18	
21	Nguyễn Quang Thọ	1977	Đội	ĐH	BC		TD: 5A6: 2T		PTTĐ		2	2	



22	Ngô Thị Khánh Hòa	1994	GV	ĐH	BC	3A1	Toán 5T + TV 7 T+ XH 2T + TD 2T+ HĐGD (TN) 1T +Đoc tv/ ôn : 1T+ôn: 1T +CN: 1T + HĐTN+SHL	40		Tổ khối 3	20	21	
23	Nguyễn Thị Ánh Hồng	1975	GV	ĐH	BC	3A2	Toán 5T + TV 7 T+ XH 2T + TD 2T+ HĐGD (TN) 1T +Đoc tv/ ôn : 1T+ôn: 1T +CN: 1T + HĐTN+SHL	40			20	21	
24	Nguyễn Thị Lan Anh	1988	GV	ĐH	BC	3A3	Toán 5T + TV 7 T+ HĐGD (TN) 1T+Đoc tv/ ôn : 1T+ôn: 1T + TD: 2T + HĐTN+SHL	38	Tổ trưởng		17	18	
25	Hoàng Thị Phương	1967	GV	ĐH	BC	3A4	Toán 5T + TV 7 T+ TD 2T+ HĐGD (TN) 1T +Đoc tv/ ôn : 1T+ôn: 1T +CN: 1T +ĐĐ 1 T + HĐTN+SHL	38	Tổ phó		19	20	
26	Lê Thị Huệ	1971	GV	ĐH	BC	3A5	Toán 5T + TV 7 T+ XH 2T + TD 2T+ HĐGD (TN) 1T +Đoc tv/ ôn : 1T+ôn: 1T +CN: 1T + HĐTN+SHL	38			20	21	
27	Lê Thị Thanh Bình	1973	GV	ĐH	BC	3A6	Toán 5T + TV 7 T+ XH 2T + TD 2T+ HĐGD (TN) 1T +Đoc tv/ ôn : 1T+ôn: 1T +CN: 1T + HĐTN+SHL	37			20	21	
28	Trần Thị Nhung	1990	GV	ĐH	BC		Đi học trung cấp lý luận chính trị						
29	Đặng Thị Phương Dung	1979	GV	ĐH	HĐ	4a1	Toán 5T + TV 7 T+ KH 2T +LS&ĐL 2T + HĐGD (TN) 1T + Đoc/ ôn : 1T + CN: 1T + ĐĐ1T + HĐTN+SHL	41			Tổ khối 4	20	21
30	Nguyễn Thị Thuý	1981	GV	ĐH	BC	4a2	Toán 5T + TV 7 T +LS&ĐL 2T+ KH 2T + HĐGD (TN) 1T + Đoc/ ôn : 1T + 1CN + HĐTN+SHL	39	Tổ phó	19		20	
31	Võ Thị Tuyết	1979	GV	ĐH	BC	4a3	Toán 5T + TV 7 T+ KH 2T +LS&ĐL 2T + HĐGD (TN) 1T + Đoc/ ôn : 1T + CN: 1T + ĐĐ1T + HĐTN+SHL	39		20		21	
32	Nguyễn Thị Thanh	1973	GV	ĐH	BC	4a4	Toán 5T + TV 7 T + ĐĐ1T+ HĐGD (TN) 1T + Đoc/ ôn : 1T+ LS&ĐL 2T + HĐTN+SHL	36	Tổ trưởng	17		18	

33	Hoàng Văn Tấn	1979	GV	ĐH	BC	4a5	Toán 5T + TV 7 T + ĐĐ1T+ HGD (TN) 1T + Doc/ ôn : 1T+ LS&DL 2T+ 1CN + HDTN+SHL	44	PTBM		17	19	
34	Nguyễn Thị Thu Thảo	1980	GV	ĐH	BC	4A6	Toán 5T + TV 7 T+ KH 2T +LS&DL 2T + HGD (TN) 1T + Doc/ ôn : 1T + CN: 1T + ĐĐ1T + HDTN+SHL	38			20	21	
35	Nguyễn Thị Chinh	1972	GV	ĐH	BC	4A7	Toán 5T + TV 7 T+ KH 2T +LS&DL 2T + HGD (TN) 1T + Doc/ ôn : 1T + CN: 1T + ĐĐ1T + HDTN+SHL	38			20	21	
36	Lê Thị Lan	1975	GV	ĐH	BC	BM	KH ,4a4, 4a5, 5a3: 6T + ĐĐ K4 :2T(4A2,5a6)+ ĐĐ K3: 5T ( -3a4 ) + XH 2a2, 2a3, 2a6, 3a3, 3a4 : 10T				23	23	
37	Đinh Thị Quỳnh Anh		GV	ĐH	BC	5a1	Toán 5T + TV 7 T+ KH 2T +LS&DL 2T + HGD (TN) 1T + Doc/ ôn : 1T + CN: 1T + ĐĐ1T + HDTN+SHL	31		Tổ khối 5	20	21	
38	Nguyễn Thị Hiệu	1970	GV	ĐH	BC	5a2	Toán 5T + TV 7 T+ KH 2T +LS&DL 2T + HGD (TN) 1T + Doc/ ôn : 1T + CN: 1T + ĐĐ1T + HDTN+SHL	37			20	21	
39	Vũ Thị Nụ	1979	GV	ĐH	BC	5a3	Toán 5T + TV 7 T + ĐĐ1T+ HGD (TN) 1T + Doc/ ôn : 1T+ LS&DL 2T + HDTN+SHL	38	Tổ trưởng		17	18	
40	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	1995	GV	ĐH	BC	5a4	Toán 5T + TV 7 T+ KH 2T +LS&DL 2T + HGD (TN) 1T + Doc/ ôn : 1T + CN: 1T + ĐĐ1T + HDTN+SHL	32			20	21	
41	Nguyễn Thị Thu Hương	1988	GV	ĐH	BC	5a5	Toán 5T + TV 7 T+ KH 2T +LS&DL 2T + HGD (TN) 1T + Doc/ ôn : 1T + CN: 1T + ĐĐ1T + HDTN+SHL	38			20	21	
42	Nguyễn Thị Hồng Tâm	1976	GV	ĐH	BC	5a6	Toán 5T + TV 7 T +LS&DL 2T+ KH 2T + HGD (TN) 1T + Doc/ ôn : 1T + CN: 1T +SHL+TN	34	Tổ phó		19	20	
43	Nguyễn Duy Thanh	1979	GV	ĐH	BC	BM	Tin K3,4,5: 19 Tiết, CN: Ktrường k3,4,5				23	22	

44	Hồ Thị Hằng	1975	GV	ĐH	BC	AN	Nhạc K1 : 3T (1a4->1a6)+ Nhạc K2: 6T+ Nhạc K5 : 6T= 15 T + MT k3 : 5T(-3A2)		PTAN		20	20			
45	Phan Thùy Trang	1988	GV	TC	BC	AN	Nhạc K1: 3T (1a1->1a3) + Nhạc K3 : 6T + Nhạc K4: 7T = 16T + MT K2: 6T				23	22			
46	Lê Thị Nhật Hồng	1984	GV	ĐH	BC	MT	MT K1: 6T+ MT K4 : 7T +MT K5 : 6T , MT 3A2: 1T		Tổ trưởng		20	20			
47	Hoàng Văn Khánh	1978	GV	ĐH	BC	Anh	Anh khối 4				23	20			
48	Nguyễn Thị Mỹ Châu	1989	GV	ĐH	BC	Anh	Anh khối 5: (6 x4) = 24 T			Tổ BM	23	24			
49	Đào Phương Hiền	1987	GV	ĐH	BC	Anh	Anh khối 3: 24 T (3a1-> 3a5)		Tổ phó		22	20			
50	Phạm Việt Hùng	1990	GV	ĐH	BC	TD	TD K1 : 6T(1a1->1a3) +TD K2 ( 2a3->2a6): 8T +TD K5: 10T ( -5a6)				23	24			
51	Đặng Thị Lợi	1986	GV	ĐH	BC	TD	TD K1 : 6T(1a4->1a6) + TD K2 ( 2a1,2a2): 4T + TD K4 : 10T (-4a1,4a2)		PTTD		20	20			
52	Trần Thị Ngoan	1993	GV	ĐH	HĐ111		AV4a3, 4a2 : 8T + AV 3A6: 4T (= 12 )+ Anh văn K2: 12 Tiết				23	24			
53	Giáo viên hợp đồng				HĐ111		Đoc stv K1: 6T + Đoc stv K2: 6T + Ôn 2a6: 1T+ TD4a1+4a2 : 4T; + XH 1A1, 1A3, 1A4: 6T				23	23			
TỔNG CỘNG											1162		893	920	

# THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 1, NĂM HỌC 2024 -2025

(Áp dụng tuần 1)

Thứ	Buổi	Tiết	1A1- Huệ	1A2 - Luyên	1A3- Hóa	1A4-Loan	1A5- Ri	1A6- Thom
THỨ HAI	SÁNG	1	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN
		2	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
		3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	CHIỀU	1	<i>M.Thuật ( Hồng)</i>	<i>T. Dục ( Hùng)</i>	<i>Nhạc ( Trang)</i>	Ôn tập	Tiếng Việt	<i>Ôn ( Hương )</i>
		2	<i>Nhạc ( Trang)</i>	<i>M.T( Hồng)</i>	<i>T. Dục ( Hùng)</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
3		<i>T. Dục ( Hùng)</i>	<i>Nhạc ( Trang)</i>	<i>M.T( Hồng)</i>	Tiếng Việt	Ôn tập	Tiếng Việt	
THỨ BA	SÁNG	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>Đọc s ( Khanh)</i>	Tiếng Việt	<i>Đạo đức ( Linh)</i>	T. Dục ( Lợi)
		2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>TN&amp;XH ( Khanh)</i>	Tiếng Việt	Toán	<i>Đạo đức ( Linh)</i>
		3	<i>Đọc s ( Khanh)</i>	Toán	Tiếng Việt	<i>Đạo đức ( Linh)</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		4	<i>Ôn ( Hương )</i>	<i>TN&amp; XH ( Đ)</i>	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	CHIỀU	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>T. Dục ( Lợi)</i>	HĐTN	Toán
		2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>TN&amp;XH ( Khanh)</i>	<i>T. Dục ( Lợi)</i>	Ôn tập
3		Toán	Ôn tập	Ôn tập	HĐTN	<i>TN&amp; XH ( Linh)</i>	<i>Đọc s ( Khanh)</i>	
THỨ TƯ	SÁNG	1	Tiếng Việt	<i>T. Dục ( Hùng)</i>	<i>Đạo đức ( Linh)</i>	<i>Ôn tập ( Thu)</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	Tiếng Việt	<i>Đạo đức ( Linh)</i>	<i>T. Dục ( Hùng)</i>	<i>Đọc s ( Khanh)</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		3	<i>T. Dục ( Hùng)</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<i>Đọc s ( Khanh)</i>	<i>TN&amp;XH</i>
		4	<i>Đạo đức ( Linh)</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	HĐTN
	CHIỀU	1	<i>TN&amp;XH ( Khanh)</i>	<i>Ôn tập ( Linh)</i>	Toán	<i>Nhạc ( Hằng)</i>	<i>T. Dục ( Lợi)</i>	<i>M.T( Hồng)</i>
		2	HĐTN	<i>TN&amp; XH ( Đ)</i>	<i>TN&amp;XH ( Khanh)</i>	<i>M.Thuật ( Hồng)</i>	<i>Nhạc ( Hằng)</i>	<i>T. Dục ( Lợi)</i>
3		Ôn tập	HĐTN	<i>Ôn ( Thu )</i>	<i>T. Dục ( Lợi)</i>	<i>M.Thuật ( Hồng)</i>	<i>Nhạc ( Hằng)</i>	
THỨ NĂM	SÁNG	1	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	Tiếng Việt	<i>Đọc s ( Khanh)</i>	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		3	Toán	Tiếng Việt	Toán	<i>Ôn tập ( Thu)</i>	<i>TN&amp; XH ( Linh)</i>	<i>Ôn ( Hương )</i>
		4	<i>Ôn ( Hương )</i>	Tiếng Việt	<i>Ôn ( Thu )</i>	Toán	Ôn tập	Toán
	CHIỀU	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Ôn tập	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
3		Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	
THỨ SÁU	SÁNG	1	SHS	SHS	SHS	SHS	SHS	SHS
		2	Ôn tập	SHL - HĐTN	Tiếng Việt	<i>TN&amp;XH ( Khanh)</i>	<i>Ôn ( Linh)</i>	<i>TN&amp;XH</i>
		3	SHL - HĐTN	<i>Ôn tập ( Linh)</i>	Tiếng Việt	Ôn tập	Ôn tập	Ôn tập
		4	<i>TN&amp;XH ( Khanh)</i>	<i>Ôn tập ( Linh)</i>	SHL - HĐTN	SHL - HĐTN	SHL - HĐTN	SHL - HĐTN

## THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 2, NĂM HỌC 2024 -2025

(Áp dụng từ tuần 1)

Thứ	Buổi	Tiết	2A1- Lanh	2A2 - Ngân	2A3 - Tình	2A4 - Ngọc	2A5 - Thủy	2A6 - Sen	
HAI	SÁNG	1	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN	
		2	Toán	Anh (Ngoan)	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán	
		3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Anh (Ngoan)	TN&XH( Lan)	
		4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TN&XH( Lan)	Tiếng Việt	TNXH	Ôn tập	
	CHIỀU	1	Tiếng Việt	TD (Lợi)	ĐĐ (Linh)	ĂN ( Hằng)	Toán	Toán	
		2	TD (Lợi)	Anh (Ngoan)	TrN (Linh)	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
3		Toán	Đọc S( Khanh)	Toán	TrN (Linh)	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
BA	SÁNG	1	Toán	MT( Trang)	Toán	Toán	Toán	Toán	
		2	ĂN ( Hằng)	TD( Lợi)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
		3	Tiếng Việt	ĂN ( Hằng)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
		4	Ôn tập	TrN (Linh)	Ôn tập	Ôn tập	Ôn tập	Đọc S( Khanh)	
	CHIỀU	1	MT( Trang)	Toán	TD( Hùng)	ĐĐ (Linh)	Tiếng Việt	TN&XH( Lan)	
		2	TrN (Linh)	Tiếng Việt	MT( Trang)	TD( Hùng)	Toán	ĂN ( Hằng)	
3		TD( Lợi)	TN&XH( Lan)	ĂN ( Hằng)	MT( Trang)	Ôn tập	TD( Hùng)		
TƯ	SÁNG	1	Anh (Ngoan)	Toán	Tiếng Việt 3	Toán	Tiếng Việt	Ôn ( Khanh)	
		2	Anh (Ngoan)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
		3	Tiếng Việt	ĐĐ (Linh)	TN&XH( Lan)	Tiếng Việt	Anh (Ngoan)	Tiếng Việt	
		4	Tiếng Việt	TN&XH( Lan)	Toán	Anh (Ngoan)	Đọc S( Khanh)	Tiếng Việt	
	CHIỀU	1	TNXH	Toán	Toán	Toán	TNXH	Tiếng Việt	
		2	ĐĐ (Linh)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TD( Hùng)	Tiếng Việt	
3		Đọc S( Khanh)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Ôn tập	ĐĐ (Linh)	Toán		
NĂM	SÁNG	1	Toán	Toán	Anh (Ngoan)	Đọc S( Khanh)	TD( Hùng)	TrN (Linh)	
		2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Anh (Ngoan)	TD( Hùng)	MT( Trang)	ĐĐ (Linh)	
		3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TD( Hùng)	Anh (Ngoan)	ĂN ( Hằng)	MT( Trang)	
		4	Ôn tập	Ôn tập	Ôn tập	TNXH	TrN (Linh)	TD( Hùng)	
	CHIỀU	1	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
3		Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	
SÁU	SÁNG	1	SHĐ	SHĐ	SHĐ	SHĐ	SHĐ	SHĐ	
		2	Tiếng Việt	Toán	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	SHL- HĐTN	
		3	Tiếng Việt	Ôn tập	Đọc S( Khanh)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Anh (Ngoan)	

	4	SHL- HÐTN	SHL- HÐTN	SHL- HÐTN	SHL- HÐTN	SHL- HÐTN	Anh (Ngoan)
--	---	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-------------

## THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 3, NĂM HỌC 2024 -2025

( Áp dụng từ tuần 1)

Thứ	Buổi	Tiết	Lớp 3A1 Hòa	Lớp 3A2 Á.Hồng	Lớp 3A3 L.Anh	Lớp 3A4 Phương	Lớp 3A5 Huệ	Lớp 3A6 Bình
2	SÁNG	1	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN
		2	Toán	Toán	Đạo đức ( Lan )	Toán	Toán	Toán
		3	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt
		4	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt
	CHIỀU	1	Ôn tập	Tiếng việt	Toán	Anh văn (Hiền)	TNXH	Anh văn (GVHĐ)
		2	Công nghệ	Độc sách	Tiếng việt	Anh văn (Hiền)	Tiếng việt	Mĩ thuật (Hằng)
		3	Độc sách	Công nghệ	Giáo dục thể chất	Tin (Thanh)	Công nghệ	Công nghệ
3	SÁNG	1	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Toán	Toán	Tin (Thanh)	Anh văn (GVHĐ)
		2	Tiếng việt	Toán	Độc sách	Giáo dục thể chất	Âm nhạc ( Trang)	Anh văn (GVHĐ)
		3	Toán	Âm nhạc (Trang)	Tiếng việt	Tiếng việt	Anh văn (Hiền)	Tin (Thanh)
		4	TNXH	HĐTN	Tiếng việt	Ôn tập	Anh văn (Hiền)	Đạo đức ( Lan )
	CHIỀU	1	Tin (Thanh)	Tiếng việt	Anh văn (Hiền)	Tiếng việt	Toán	TNXH
		2	Anh văn (Hiền)	Tiếng việt	TNXH ( Lan)	Tiếng việt	Ôn tập	Tiếng việt
		3	Anh văn (Hiền)	TNXH	Công nghệ (Thanh)	HĐTN	Giáo dục thể chất	Toán
4	SÁNG	1	Toán	Anh văn (Hiền)	Mĩ thuật (Hằng)	Toán	Toán	Giáo dục thể chất
		2	HĐTN	Anh văn (Hiền)	Âm nhạc ( Trang)	Tiếng việt	Độc sách	Tiếng việt
		3	Tiếng việt	Toán	Anh văn (Hiền)	Âm nhạc ( Trang)	Tiếng việt	Tiếng việt
		4	Tiếng việt	Tiếng việt	Anh văn (Hiền)	Đạo đức	Tiếng việt	Ôn tập
	CHIỀU	1	TNXH	Tiếng việt	TNXH ( Lan)	Anh văn (Hiền)	Tiếng việt	Toán
		2	Anh văn (Hiền)	TNXH	Toán	Công nghệ	Đạo đức (Lan )	Âm nhạc ( Trang)
		3	Âm nhạc (Trang)	Anh văn (Hiền)	Tiếng việt	TNXH ( Lan )	HĐTN	Tiếng việt
5	SÁNG	1	Đạo đức (Lan)	Mĩ thuật (Hồng)	Giáo dục thể chất	Anh văn (Hiền)	Mĩ thuật (Hằng)	Độc sách
		2	Mĩ thuật (Hằng)	Anh văn (Hiền)	Toán	TNXH (Lan)	Toán	TNXH
		3	Anh văn (Hiền)	Tin (Thanh)	Ôn tập	Tiếng việt	Giáo dục thể chất	Toán
		4	Tiếng việt	Đạo đức (Lan)	Tin (Thanh)	Mĩ thuật (Hằng)	Tiếng việt	Anh văn (GVHĐ)
	CHIỀU	1	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	Tiếng việt
		2	Tiếng việt	Giáo dục thể chất	HĐTN	Độc sách	TNXH	HĐTN
		3	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn
6	SÁNG	1	SH ĐỘI/ SAO	SH ĐỘI/ SAO	SH ĐỘI/ SAO	SH ĐỘI/ SAO	SH ĐỘI/ SAO	SH ĐỘI/ SAO
		2	Giáo dục thể chất	Toán	Tiếng việt	Toán	Anh văn (Hiền)	Giáo dục thể chất
		3	Toán	Ôn tập	HĐTN+SHL	Giáo dục thể chất	Anh văn (Hiền)	Toán
		4	HĐTN+SHL	HĐTN+SHL	Anh văn (Hiền)	HĐTN+SHL	HĐTN+SHL	HĐTN+SHL





**THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 5, NĂM HỌC 2024 -2025***(Áp dụng từ tuần 1)*

Thứ	Buổi	Tiết	Anh 5A1	Hiệu 5A2	Nụ 5A3	Trang 5A4	Hương 5A5	Tâm 5A6
HAI	SÁNG	1	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN	CC - HĐTN
		2	Tiếng Việt	TD (Hùng)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		3	Toán	Tiếng Việt	Toán	Toán	TD (Hùng)	AV( Châu)
		4	Sử- Địa	Toán	TD (Hùng)	Sử- Địa	Toán	AV( Châu)
	CHIỀU	1	AV( Châu)	Toán	KH( Lan)	Đạo đức	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	AV( Châu)	Khoa học	Tin(Thanh)	Khoa học	Khoa học	Toán
		3	Nhạc (Hằng)	Công nghệ	AV( Châu)	Trải nghiệm	Trải nghiệm	Sử- Địa
BA	SÁNG	1	AV( Châu)	TD (Hùng)	Nhạc (Hằng)	MT( Hồng)	Tiếng Việt	TD(Thọ)
		2	Tin(Thanh)	AV( Châu)	MT( Hồng)	TD (Hùng)	Toán	Tiếng Việt
		3	AV( Châu)	MT( Hồng)	KH( Lan)	Tiếng Việt	TD (Hùng)	Toán
		4	TD (Hùng)	Nhạc (Hằng)	AV( Châu)	Toán	Công nghệ	Khoa học
	CHIỀU	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	AV( Châu)
		2	MT( Hồng)	Toán	Tiếng Việt	Sử- Địa	Tiếng Việt	AV( Châu)
		3	Toán	Sử- Địa	Toán	Công nghệ	Sử- Địa	MT( Hồng)
TƯ	SÁNG	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	AV( Châu)	MT( Hồng)	TD(Thọ)
		2	Toán	Toán	Tiếng Việt	AV( Châu)	Nhạc (Hằng)	Đ.đức( Lan)
		3	Sử- Địa	Khoa học	Toán	Nhạc (Hằng)	AV( Châu)	Tin(Thanh)
		4	Khoa học	Đạo đức	Trải nghiệm	TD (Hùng)	AV( Châu)	Nhạc (Hằng)
	CHIỀU	1	TD (Hùng)	Tiếng Việt	AV( Châu)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	Công nghệ	Tiếng Việt	AV( Châu)	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt
		3	Khoa học	Trải nghiệm	TD (Hùng)	Toán	Khoa học	Toán
NĂM	SÁNG	1	Tiếng Việt	AV( Châu)	Toán	Tin(Thanh)	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	Tiếng Việt	Tin(Thanh)	Sử- Địa	AV( Châu)	Toán	Toán
		3	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	AV( Châu)	Đạo đức	Sử- Địa
		4	Đạo đức	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	AV( Châu)	Trải nghiệm
	CHIỀU	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán	Khoa học
		2	Trải nghiệm	Sử- Địa	Đạo đức	Khoa học	Sử- Địa	Công nghệ
		3	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn	Tăng cường/ ôn
SÁU	SÁNG	1	Sinh hoạt Đội	Sinh hoạt Đội	Sinh hoạt Đội	Sinh hoạt Đội	Sinh hoạt Đội	Sinh hoạt Đội
		2	Toán	SHL- HĐTN	C.nghệ(Thanh)	Tiếng Việt	Anh ( Châu)	Tiếng Việt
		3	Tiếng Việt	Anh ( Châu)	Sử- Địa	Toán	SHL- HĐTN	Toán
		4	SHL- HĐTN	Anh ( Châu)	SHL- HĐTN	SHL- HĐTN	Tin(Thanh)	SHL- HĐTN

